

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4174 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 06 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành khung giá thuê nhà lưu trú công nhân trong
khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 425/QĐ-BXD ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc Công bố suất vốn đầu tư xây dựng và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 117/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;

Theo đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng tại Tờ trình số 6086/TTr-BQL ngày 23 tháng 9 năm 2026; ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại các Công văn: số 7394/SXD-QLN ngày 03 tháng 7 năm 2026; số 10574/SXD-QLN ngày 11 tháng 9 năm 2026 ngày; của Sở Tư pháp tại các Công văn: số 4509/STP-XDVB ngày 16 tháng 9 năm 2026; số 4141/STP-XDVB ngày 04 tháng 11 năm 2025;



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Ban hành khung giá thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng có phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

b) Đối tượng thuê nhà ở lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lĩnh vực phát triển và quản lý nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp.

Điều 2. Khung giá cho thuê nhà ở lưu trú công nhân trong khu công nghiệp:

Đơn vị tính: đồng/m² sàn/tháng

STT	Nội dung	ĐVT	Khung giá	
			Tối thiểu	Tối đa
1	Giá cho thuê Chung cư ≤ 5 tầng	Đồng/m ² sàn/ tháng	48.500	134.600
2	Giá cho thuê Chung cư 5 < số tầng ≤ 7 tầng	Đồng/m ² sàn/ tháng	54.300	141.000
3	Giá cho thuê Chung cư 7 < số tầng ≤ 10 tầng	Đồng/m ² sàn/ tháng	56.000	142.200
4	Giá cho thuê Chung cư 10 < số tầng ≤ 15 tầng	Đồng/m ² sàn/ tháng	58.600	146.400
5	Giá cho thuê Chung cư 15 < số tầng ≤ 20 tầng	Đồng/m ² sàn/ tháng	65.300	160.900

- Giá thuê nêu trên đã bao gồm chi phí bảo trì, lợi nhuận định mức và thuế GTGT.

- Giá thuê nêu trên không bao gồm chi phí quản lý vận hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng:

a) Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

b) Được thuê đơn vị tư vấn thực hiện khảo sát, xây dựng khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

c) Giao Sở Tài chính bố trí vốn để thực hiện khảo sát, xây dựng khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn thành phố.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà ở theo thẩm quyền, thực hiện thẩm định đối với phương án giá trong trường hợp phải điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT TU, TT HĐND TP (để b/c);
- CT và các PCT UBND TP;
- Ủy ban MTTQ VN TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- Các PCVP UBND TP;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- Công báo TP, Công TTĐT TP;
- Các Phòng: XD&CT, NN&MT, TC, NV&KTGS;
- Lưu: VT. Đ.T. Thành

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Quân

